

Số: /BC-UBND

TP. Bắc Kạn, ngày tháng 8 năm 2023

## BÁO CÁO

### **Kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về phụ nữ và trẻ em vùng dân tộc thiểu số và miền núi từ năm 2021 đến hết năm 2023**

Thực hiện Kế hoạch số 63/KH-ĐĐBQH, ngày 14/8/2024 của Đoàn Đại biểu Quốc hội về kế hoạch giám sát “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phụ nữ và trẻ em vùng dân tộc thiểu số và miền núi từ năm 2021 đến hết năm 2023” trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, UBND thành phố báo cáo kết quả thực hiện theo Đề cương, cụ thể như sau:

#### **I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH CHUNG**

##### **1. Tình hình chung về phụ nữ và trẻ em vùng dân tộc thiểu số và miền núi**

Thành phố Bắc Kạn là Trung tâm kinh tế, chính trị của tỉnh Bắc Kạn, có diện tích tự nhiên 137km<sup>2</sup>, gồm 08 đơn vị hành chính (06 phường, 02 xã), với 117 thôn, tổ dân phố. Theo số liệu thống kê đến tháng 06/2024, thành phố có 17.777 hộ, với 46.868 nhân khẩu, mật độ 357 người/km<sup>2</sup>, gồm các dân tộc Kinh, Tày, Nùng, Dao, Hoa, Sán Chí, Mông cùng sinh sống.

Tổng số phụ nữ là: 17.218 người, trong đó phụ nữ dân tộc thiểu số là: 11.183 người. Trẻ em dưới 16 tuổi: 9.434 trẻ em, dân tộc Kinh: 2.921 trẻ em, dân tộc thiểu số: 6.513 trẻ em; Nam: 4.857 trẻ em, Nữ: 4.577 trẻ em.

Trong những năm qua, việc triển khai, thực hiện chính sách, pháp luật về phụ nữ và trẻ em trên địa bàn thành phố được cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm tập trung chỉ đạo triển khai, thực hiện một cách đồng bộ, nghiêm túc, có hiệu quả, tạo điều kiện cho phụ nữ và trẻ em dân tộc thiểu số tham gia thực hiện các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội và học tập để nâng cao trình độ về mọi mặt. Các hoạt động thực hiện chính sách, pháp luật về phụ nữ và trẻ em thu được nhiều kết quả đáng khích lệ.

##### **2. Công tác triển khai chính sách, pháp luật về phụ nữ và trẻ em vùng dân tộc thiểu số và miền núi.**

*2.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, tuyên truyền phổ biến, triển khai chính sách pháp luật về phụ nữ và trẻ em vùng dân tộc thiểu số và miền núi.*

Trên cơ sở Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật, các văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương, của tỉnh Bắc Kạn về công tác phụ nữ và trẻ em, Thành phố đã cụ thể hóa và ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, thực hiện. Đồng thời giao nhiệm vụ cụ thể cho từng phòng, ban, ngành, đoàn thể thành phố và UBND các

xã, phường. Ban vì sự tiến bộ phụ nữ thành phố tích cực tham mưu cho cấp ủy, chính quyền cùng cấp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc những nội dung liên quan đến việc thực hiện chính pháp luật, các chương trình, đề án có liên quan đến phụ nữ và trẻ em; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan trong quá trình tổ chức, chỉ đạo thực hiện tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội có liên quan đến phụ nữ và trẻ em tại địa phương. Việc triển khai Luật bình đẳng giới và các hoạt động vì sự tiến bộ phụ nữ được quan tâm; công tác kiểm tra được thực hiện thường xuyên, nghiêm túc, có chất lượng.

*2.2. Những thuận lợi, khó khăn trong việc triển khai chính sách, pháp luật về phụ nữ, trẻ em vùng dân tộc thiểu số và miền núi*

**\*) Thuận lợi.**

- Việc triển khai, thực hiện các chính sách, pháp luật về phụ nữ, trẻ em được các phòng, ban, ngành, đoàn thể thành phố và UBND các xã, phường quan tâm thực hiện. Các hoạt động được Nhân dân đồng tình hưởng ứng tham gia, góp phần chuyển biến tích cực mạnh mẽ về nhận thức, tạo điều kiện cho phụ nữ, trẻ em tham gia các hoạt động giao lưu, học hỏi và mạnh dạn tham gia các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ tại các ngày lễ lớn.

- Các cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm đến công tác chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác phụ nữ và trẻ em, giải quyết kịp thời các vấn đề xã hội phát sinh liên quan tới phụ nữ; bảo đảm tốt hơn quyền lợi chính đáng của phụ nữ; việc chăm lo, bảo vệ bà mẹ, trẻ em, xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc được quan tâm, tạo điều kiện cho phụ nữ phát triển toàn diện.

**\*) Khó Khăn**

- Các chính sách đã được triển khai sâu rộng đến Người dân, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, tuy nhiên một số nội dung thuộc các Đề án, Chương trình chưa có kinh phí để hỗ trợ trực tiếp thực hiện và việc tìm thị trường đầu ra cho các sản phẩm còn khó khăn.

- Một số ít chị em phụ nữ còn tư tưởng an phận, tự ti, thụ động, thiếu nghị lực và ý chí phấn đấu vươn lên trong cuộc sống cũng như trong công tác.

- Chưa có hướng dẫn thành lập Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ ở các xã phường. Nguồn kinh phí để thực hiện công tác Bình đẳng giới còn hạn hẹp.

### **3. Đánh giá chung về các chính sách, pháp luật về phụ nữ và trẻ em vùng dân tộc thiểu số và miền núi**

**3.1. Ưu điểm:** Các chính sách, pháp luật về phụ nữ và trẻ em được triển khai đều rõ ràng, dễ hiểu, dễ thực hiện; Các phòng, ban, ngành, đoàn thể thành phố và UBND các xã, phường đã chủ động triển khai thực hiện các chương trình, đề án tại địa phương, tạo điều kiện cho phụ nữ, trẻ em vùng đồng bào dân tộc

thiếu số và miền núi tham gia, đặc biệt việc thực hiện Đề án 938 và Đề án 939, Chương trình MTQG giảm nghèo, Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

**3.2. Khó khăn:** Do các Chương trình, Đề án mới, các văn bản hướng dẫn của cấp trên còn chậm, quá trình thực hiện còn lúng túng, đặc biệt là việc quyết toán kinh phí thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia; Nhiều chị em phụ nữ đưa ra các ý tưởng khởi nghiệp, nhưng chưa mạnh dạn đầu tư thực hiện các ý tưởng đó.

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ PHỤ NỮ

**1. Kết quả hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới, giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em; giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số**

**1.1. Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018 - 2025” theo Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ.**

- *Việc triển khai thực hiện Đề án:* Trên cơ sở các quy định của Chính phủ và văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND thành phố đã ban hành các kế hoạch để kịp thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện. Đồng thời chỉ đạo cơ quan chuyên môn như Văn phòng HĐND - UBND, phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, phòng Tư pháp, Hội Liên hiệp phụ nữ thành phố xây dựng các kế hoạch chi tiết để lồng ghép tổ chức tập huấn, tuyên truyền, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho người có uy tín và người dân trong đồng bào dân tộc thiểu số, nhằm thực hiện tốt chính sách dân tộc, đặc biệt là việc triển khai thực hiện đề án hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn thành phố.

- *Kết quả đạt được:* Việc thực hiện tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội đối với công tác cán bộ nữ và bình đẳng giới được thực hiện bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú như tuyên truyền lồng ghép tại các cuộc giao ban, họp tổ dân phố, trong các hoạt động văn hóa, văn nghệ, giải đáp pháp luật, qua trao đổi trên các trang mạng zalo, facebook, trên Cổng thông tin điện tử, trên loa phát thanh thành phố và xã, phường, cụ thể từ năm 2021 đến nay: Tuyên truyền trên loa phát thanh được 207 đợt và có 17 tin, bài phản ánh về công tác bình đẳng giới và sự tiến bộ phụ nữ; tổ chức phổ biến pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình tại 8 xã, phường được 15 buổi, với 600 lượt người tham gia; tuyên truyền triển khai Dự án 8 về thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em 4 cuộc có 760 người tham gia (*Diễn đàn trẻ em: 80 trẻ em; Đề án 8 trong Chương trình mục tiêu quốc gia có 680 người tham dự*); tuyên truyền

thông qua các hoạt động văn hóa, văn nghệ được 9 cuộc, với 532 người tham gia; tuyên truyền qua các hoạt động nhân Ngày Quốc tế hạnh phúc (20/3), Ngày Gia đình Việt Nam (28/6) và Tháng hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình, hầu hết các cơ quan, đơn vị đều tổ chức thực hiện...

Ngoài ra, Liên đoàn Lao động thành phố chỉ đạo các Công đoàn cơ sở lồng ghép phổ biến, tuyên truyền được 690 cuộc về các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước liên quan đến chế độ, chính sách đối với lao động nữ; công tác dân số, bình đẳng giới, hôn nhân, gia đình, phòng, chống quấy rối tình dục tại nơi làm việc; chống lạm dụng lao động trẻ em trái quy định pháp luật... Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố tuyên truyền, vận động thực hiện có hiệu quả các mô hình học tập và làm theo Bác như: 15 mô hình phòng, chống bạo lực gia đình tại phường Đức Xuân, Phùng Chí Kiên, Xuất Hóa; 129 mô hình, câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ thể thao; 151 đường dây nóng về phòng, chống bạo lực gia đình được thiết lập tại các xã, phường. Tổ chức 07 cuộc tuyên truyền về Luật Bình đẳng giới, Luật phòng chống bạo lực gia đình tại các thôn, tổ dân phố; 02 buổi truyền thông phòng, chống xâm hại đối với phụ nữ và trẻ em tại các trường học. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố đã phối hợp tổ chức tuyên truyền, phổ biến về thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới tới toàn thể nhân dân tại 117 thôn, tổ dân phố với những nội dung phù hợp, sát với đời sống thực tế của nhân dân, qua đó đã tạo điều kiện thuận lợi để đưa Luật và các văn bản có liên quan về giới vào cuộc sống, đồng thời làm thay đổi nhận thức về giới của cán bộ, nhân dân trên địa bàn.

*Hiệu quả của Đề án:* Qua công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong đó có luật Bình đẳng giới đã phần nào thay đổi nhận thức và hành vi của cộng đồng, gia đình và cá nhân, từng bước thu hẹp khoảng cách bất bình đẳng giới, sự quan tâm chia sẻ và cách ứng xử với phụ nữ và trẻ em gái trong mỗi gia đình tại cộng đồng và trong cơ quan, tổ chức đã có những chuyển biến rõ rệt, vị thế của người phụ nữ vùng DTTS ngày càng được nâng cao. Bên cạnh đó, các hoạt động tuyên truyền đã góp phần nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên ở các cấp, các ngành và nhân dân. Thực hiện bình đẳng giới trong các lĩnh vực của đời sống xã hội và gia đình, coi việc thực hiện bình đẳng giới là trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, gia đình và mọi cá nhân. Các hành vi bạo lực gia đình, xâm hại nhân phẩm người phụ nữ giảm; các tập tục lạc hậu trong hôn nhân và gia đình được xoá bỏ; Phụ nữ ở nông thôn được quan tâm tạo điều kiện về vay vốn, tạo việc làm, phát triển kinh tế - xã hội, xoá đói giảm nghèo; tỷ lệ phụ nữ thất nghiệp giảm; đời sống vật chất tinh thần, sức khỏe của phụ nữ từng bước được cải thiện, góp phần phát huy được vai trò và năng lực của phụ nữ đối với sự nghiệp phát

triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố.

**1.2. Đề án “Tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ giai đoạn 2017 - 2027” theo Quyết định số 938/QĐ-TTg ngày 30/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ**

- *Công tác triển khai, thực hiện:* UBND thành phố đề nghị và giao cho Hội Liên hiệp phụ nữ thành phố tham mưu thực hiện Quyết định 938. Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố đã cụ thể hóa ban hành kế hoạch thực hiện Đề án “Tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ giai đoạn 2017-2027” chỉ đạo các cấp Hội phối hợp tổ chức nhiều hoạt động đa dạng, thiết thực, cụ thể như sau: Duy trì 117 địa chỉ tin cậy cộng đồng. Năm 2022, Phối hợp với Hội Liên hiệp phụ nữ phường Sông Cầu xây dựng mô hình “phòng chống xâm hại trẻ em”. Năm 2023, phối hợp với Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh làm điểm mô hình “Khu phố an toàn cho phụ nữ và trẻ em” tại tổ 3 phường Đức Xuân. Tổ chức 01 hội nghị tập huấn Đề án và tổ chức cho 50 chị em đi tham quan mô hình kinh tế tại xã Quang Thuận huyện Bạch Thông. Triển khai Chương trình “Mẹ đỡ đầu”, các cấp Hội Liên hiệp phụ nữ thành phố đã nhận đỡ đầu được 21 trẻ. Tổ chức được 04 lớp tuyên truyền “phòng chống đuối nước và tai nạn thương tích” cho trên 800 học sinh tại các trường học. Tổ chức 03 cuộc nói chuyện chuyên đề “Giáo dục chăm sóc sức khỏe sinh sản cho trẻ em gái” cho 610 lượt bà mẹ và trẻ em. Duy trì có hiệu quả mô hình “Người cha tốt của con”, “Cha mẹ hiểu con niềm vui nhân đôi”, “Gia đình sẻ chia”...

- *Hiệu quả của Đề án:* Việc triển khai Đề án đã góp phần nâng cao hiệu quả các hoạt động của Hội Liên hiệp phụ nữ các cấp trong thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết các vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ, trẻ em. Phát huy nội lực, vai trò chủ động của phụ nữ tham gia giải quyết các vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ và trẻ em, góp phần giải quyết những vấn đề bức xúc trong xã hội có liên quan. Xác định vai trò, trách nhiệm của Hội Liên hiệp phụ nữ các cấp trong phối hợp tổ chức triển khai thực hiện Đề án tại địa phương.

**1.3. Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 - 2025” theo Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ**

- *Công tác triển khai, thực hiện:* UBND thành phố giao cho Văn phòng HĐND - UBND tham mưu thực hiện Đề án. Đã ban hành Công văn số 429/UBND-VP ngày 18/03/2021 chỉ đạo các phòng, ban, ngành và UBND các xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện các nội dung tại Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 22/01/2021 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025” trên

địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Ngoài ra, UBND thành phố đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội tích cực tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân tại các địa bàn có nguy cơ tảo hôn; vận động nhân dân, đồng bào dân tộc thiểu số chấp hành nghiêm pháp luật liên quan đến hôn nhân và gia đình cũng như về tác hại của việc tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống ảnh hưởng đến chất lượng dân số.

- *Kết quả thực hiện:* Việc phổ biến hiệu quả Luật hôn nhân và gia đình, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi, xoá bỏ, ngăn ngừa tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trên địa bàn. Từ năm 2021 đến năm 2023, thành phố không còn tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

- *Kinh phí thực hiện:* Không có.

**1.4. Dự án 8 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.**

UBND thành phố đề nghị và giao cho Hội Liên hiệp phụ nữ thành phố tham mưu và triển khai thực hiện Dự án 8. Hội liên hiệp phụ nữ thành phố đã chủ động triển khai đến các cấp hội, đồng thời tổ chức 01 buổi khảo sát, Hướng dẫn thành lập, vận hành mô hình Tổ truyền thông cộng đồng theo hướng dẫn của Trung ương Hội. Thành lập được 01 tổ truyền thông cộng đồng (TTCD) tại tổ Khuổi Pái phường Huyền Tung. Định hướng và hướng dẫn Tổ TTCD Khuổi Pái nội dung và cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục truyền thông theo chủ đề lồng ghép trong các buổi sinh hoạt tổ được 02 buổi cho 100 người tham dự.

Tổ chức 02 Hội nghị truyền thông nâng cao nhận thức về bình đẳng giới, xoá bỏ khuôn mẫu và định kiến giới cho 80 lượt hội viên phụ nữ và nhân dân; thành lập Đoàn tham dự Hội thi “Tìm hiểu Luật phòng, chống bạo lực gia đình” cấp tỉnh, có 7 thành viên thuộc tổ TTCD tổ Khuổi Pái, phường Huyền Tung, kết quả đạt giải khuyến khích. Tổ chức 01 cuộc Chiến dịch truyền thông về Bình đẳng giới phòng chống bạo lực trên cơ sở giới, xây dựng môi trường sống an toàn cho phụ nữ và trẻ em với 310 đại biểu tham gia. Tổ chức 01 cuộc giao lưu nhân ngày gia đình Việt Nam 28/6, với 50 tham gia. Tổ chức 01 cuộc đối thoại cụm thôn, bản với nội dung: đối thoại chính sách về lao động việc làm và bình đẳng giới” giữa hội viên, Nhân dân với lãnh đạo chính quyền phường Huyền Tung.

- Kinh phí được phân bổ: Tổng số 137 triệu đồng (năm 2022 được cấp 20 triệu đồng; năm 2023 được cấp 53 triệu đồng; năm 2024 được cấp 63 triệu đồng)

**1.5. Các chính sách khác: Tiểu Dự án 2 “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi” thuộc Dự án 9 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển Kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025**

- Các hoạt động truyền thông, tuyên truyền, vận động được thành phố quan

tâm chỉ đạo, đẩy mạnh và tổ chức bằng nhiều hình thức khác nhau, tạo sự phong phú trong công tác tuyên truyền, tiếp cận thông tin về các chương trình mục tiêu quốc gia bằng nhiều hình thức như thông qua văn bản, đăng tin, bài trên cổng thông tin điện tử thành phố, qua loa phát thanh, qua các cuộc họp và lồng ghép vào ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc,....

Bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức làm công tác dân tộc, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật. Công tác phổ biến, tuyên truyền và đào tạo, tập huấn đã có tác dụng tích cực, giúp cho cán bộ, Đảng viên và nhân dân nhận thức được đầy đủ về tầm quan trọng cũng như nghĩa vụ và trách nhiệm của cá nhân, cộng đồng trong việc xây dựng nông thôn mới từ đó chủ động, tích cực trong việc tham gia thực hiện chương trình, tạo ra nhiều phong trào thi đua sâu rộng trong thôn, tổ dân phố. Hạn chế và xóa bỏ dần tư tưởng ỷ lại, trông chờ vào nhà nước trong việc xây dựng nông thôn mới, tích cực tham gia đóng góp ngày công, tiền của, vật liệu, hiến đất... để xây dựng nông thôn mới.

- Công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn được các cơ quan, ban ngành quan tâm chỉ đạo. Các đơn vị chủ trì chương trình đã tham mưu UBND thành phố ban hành kế hoạch về giám sát, đánh giá từng Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thành phố. Qua kiểm tra, giám sát đã giúp UBND thành phố nắm được tình hình; những kiến nghị, đề xuất của nhân dân và các xã, phường từ đó tìm ra những giải pháp cụ thể, kịp thời tháo gỡ những khó khăn cho từng địa phương.

- Kinh phí thực hiện Tiểu Dự án 2, Dự án 9 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025.

+ Nguồn kinh phí Trung ương, giai đoạn (2021-2023): 98.000.000 đồng.

+ Nguồn kinh phí địa phương, giai đoạn 021-2023: 5.000.000 triệu đồng.

Đã Giải ngân giai đoạn 2021-2023: 97.210.300 đồng/ 98.000.000 đồng, đạt 99,19%.

## **2. Công tác trợ giúp pháp lý cho phụ nữ, trẻ em vùng dân tộc thiểu số và miền núi là người được trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật trợ giúp pháp lý và các văn bản có liên quan.**

UBND thành phố giao cho phòng Tư pháp tham mưu thực hiện công tác trợ giúp pháp lý cho phụ nữ và trẻ em vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Hằng năm, Phòng Tư pháp đã chỉ đạo công chức Tư pháp - Hộ tịch tham mưu UBND các xã, phường thực hiện các hoạt động truyền thông về công tác trợ giúp pháp lý, tập trung vào các quy định về quyền, nghĩa vụ của người được trợ giúp pháp lý, tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý.... Việc tuyên truyền về công tác trợ giúp pháp lý chủ yếu được thực hiện dưới hình thức lồng ghép tại các cuộc họp, sinh hoạt thôn, tổ dân phố. Năm 2023, đã tổ chức được 11 buổi tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý cho 606 lượt người tại các thôn, tổ

thuộc phường Xuất Hóa, xã Nông Thượng và xã Dương Quang.

Công tác phối hợp với các cơ quan liên quan trong thực hiện trợ giúp pháp lý cho phụ nữ, trẻ em vùng dân tộc thiểu số và miền núi là người được trợ giúp pháp lý theo quy định được thực hiện chặt chẽ. Từ năm 2021 đến nay, không phát sinh vụ, việc trợ giúp pháp lý cần sự phối hợp với các cơ quan liên quan trong thực hiện trợ giúp pháp lý cho phụ nữ, trẻ em vùng dân tộc thiểu số và miền núi là người được trợ giúp pháp lý theo quy định.

### **3. Kết quả hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, phát triển kinh doanh**

#### **3.1. Đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017 - 2025” theo Quyết định số 939/QĐ-TTg ngày 30/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ.**

- *Công tác tuyên truyền triển khai, thực hiện:* Trên cơ sở các nội dung của Quyết định 939/QĐ - TTg ngày 30/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ, UBND thành phố đã chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố cụ thể hóa xây dựng và ban hành các văn bản, kế hoạch để triển khai thực hiện, theo đó Hội Liên hiệp phụ nữ thành phố đã tổ chức quán triệt, triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về khởi nghiệp, phát triển kinh doanh đến 100% cơ sở Hội; xây dựng các chỉ tiêu cơ bản trong nội dung Đề án lồng ghép trong các hoạt động của Hội; hướng dẫn 100% cơ sở Hội tổ chức các hoạt động tuyên truyền truyền, tập huấn đến cán bộ, hội viên, phụ nữ để đạt các chỉ tiêu đề ra. Thường xuyên kiểm tra, giám sát cơ sở thực hiện các hoạt động của Đề án, báo cáo kịp thời với cấp trên những nội dung liên quan đến Đề án. Thường xuyên khích lệ, khơi dậy tiềm năng, sức sáng tạo của phụ nữ, thúc đẩy phụ nữ mạnh dạn bắt đầu công việc kinh doanh, khởi nghiệp dưới nhiều hình thức: như kinh tế hộ gia đình, tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp, cửa hàng, cửa hiệu...

- *Kết quả hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm; hỗ trợ phụ nữ đổi mới sáng tạo phát triển kinh doanh và khởi nghiệp:* Tạo điều kiện cho chị em phụ nữ tham gia cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ tỉnh Bắc Kạn năm 2021, theo đó có 01 chị đạt giải khuyến khích (*Chị Cao Thị Thanh Thảo - Hội viên phụ nữ phường Nguyễn Thị Minh Khai*). Năm 2022, Hội Liên hiệp phụ nữ thành phố xây dựng kế hoạch và tổ chức cuộc thi ý tưởng phụ nữ sáng tạo khởi nghiệp. Tại cuộc thi đã có 7 ý tưởng tham gia, trong đó có 5 ý tưởng được trao giấy chứng nhận và giải thưởng, trị giá 9.900.000đ. Thường xuyên tổ chức các hoạt động trưng bày, giới thiệu sản phẩm, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm của các tổ chức, cá nhân nhân dịp các ngày lễ lớn của đất nước, địa phương. Tổ chức 8 hội nghị tập huấn khởi nghiệp, chia sẻ kinh nghiệm trong kinh doanh và kinh doanh online cho 220 hội viên phụ nữ. Tổ chức 24 lớp dạy nghề dưới 3 tháng (*nghề trồng rừng, may công nghiệp, pha chế đồ uống, chế biến món ăn*) cho 840 lao động, trong đó có 580 lao động nữ; Hội liên hiệp phụ nữ thành phố tổ chức và phối hợp tổ chức dạy nghề làm



tóc, làm đẹp, nuôi gà, trồng ra, trồng nấm... cho 1.000 hội viên phụ nữ; hỗ trợ 5 HTX và 133 chị khởi nghiệp kinh doanh. Tổ chức cho phụ nữ và hội viên phụ nữ tham quan học tập kinh nghiệm về các mô hình kinh tế hoạt động hiệu quả: mô hình trồng nghệ nếp, mô hình trồng nấm, mô hình trồng dưa nhật, trồng dưa trong nhà lưới ... Với nhiều các hoạt động giúp nhau phát triển kinh tế, từ năm 2021 đến nay đã giúp 356 lượt hộ nghèo, trong đó có 89 hộ nghèo do phụ nữ làm chủ. Có 80 phụ nữ làm kinh tế giỏi và 12 doanh nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất được các cấp, các ngành biểu dương khen thưởng; có 46 hộ do phụ nữ làm chủ thoát nghèo, 29 hộ do phụ nữ làm chủ thoát cận nghèo, vươn lên làm giàu, ổn định đời sống, góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố.

- *Kinh phí thực hiện Đề án:* Năm 2021, chưa được cấp kinh phí thực hiện Đề án; Năm 2022 và năm 2023, mỗi năm được cấp 8.000.000đ.

### **3.2. Đề án “Hỗ trợ hợp tác xã do phụ nữ tham gia quản lý, tạo việc làm cho lao động nữ đến năm 2030” theo Quyết định số 01/QĐ-TTg ngày 03/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ**

- *Công tác triển khai:* UBND thành phố giao cho phòng Tài chính - Kế hoạch, phòng Kinh tế thành phố hướng dẫn thành lập hợp tác xã, tổ hợp tác; đề nghị và giao cho Hội phụ nữ tham mưu thực hiện Đề án hỗ trợ HTX do phụ nữ tham gia quản lý, tạo việc làm cho lao động nữ đến năm 2030. Các đơn vị đã có sự phối hợp chặt chẽ trong triển khai, thực hiện, đặc biệt là công tác tuyên truyền, vận động chị em phụ nữ tham gia quản lý HTX.

- *Kết quả:* Từ năm 2021 đến nay đã thành lập được 28 HTX nông nghiệp, 03 HTX phi nông nghiệp, với 231 thành viên; 7 tổ hợp tác, với 35 thành viên tham gia. Trong đó có 5 HTX do phụ nữ làm chủ và tham gia quản lý.

**4. Kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ cho phụ nữ khi sinh con đúng chính sách dân số theo quy định tại Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27/4/2015 của Chính phủ:** Không có.

**5. Việc thực hiện quyền trẻ em, công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em vùng dân tộc thiểu số và miền núi.**

*5.1. Các chính sách, pháp luật về trẻ em vùng dân tộc thiểu số và miền núi đang triển khai trên địa bàn thành phố:*

Các chính sách, pháp luật trẻ em vùng dân tộc thiểu số và miền núi đang được triển khai trên địa bàn thành phố, cụ thể:

- Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn.

- Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em.

- Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ Quy định

chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

- Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 của Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non.

- Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non.

- Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

- Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC- BGDĐT ngày 29/5/2009 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn một số chế độ tài chính đối với học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú và các trường dự bị đại học dân tộc.

- Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của liên Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật.

*5.2. Kết quả thực hiện quyền trẻ em, công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em vùng dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn thành phố*

#### 5.2.1. Tình hình trẻ em

- Năm 2021: Trên địa bàn thành phố có tổng số: 10.743 trẻ em, trong đó: Nam: 5.573 trẻ em, Nữ: 5.170 trẻ em; dân tộc Kinh: 3.610 trẻ em, dân tộc khác (*thiểu số*): 7.133 trẻ em.

- Năm 2022: Tổng số có: 11.225 trẻ em, trong đó: Nam: 5.719 trẻ em, Nữ: 5.506 trẻ em; dân tộc Kinh: 4.083 trẻ em, dân tộc khác (*thiểu số*): 7.142 trẻ em.

- Năm 2023: Tổng số: 10.090 trẻ em, trong đó: Nam: 5.203 trẻ em, Nữ: 4.887 trẻ em; dân tộc Kinh: 3.206 trẻ em, dân tộc khác (*thiểu số*): 6.884 trẻ em.

#### 5.2.2. Công tác Bảo vệ trẻ em.

Được quan tâm chỉ đạo thực hiện đồng bộ. Kết quả, 100% trẻ em sinh ra được đăng ký khai sinh đúng quy định, cụ thể: Năm 2021: có 264/264 trẻ em được khai sinh; năm 2022 có: 375/375 trẻ em được khai sinh; năm 2023 có: 401/401 trẻ em được khai sinh.

Triển khai thực hiện đồng bộ các biện pháp bảo vệ trẻ em theo 3 cấp độ (*phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp*); bố trí nguồn lực để bảo đảm việc can thiệp, hỗ trợ cho trẻ em khi bị bạo lực, xâm hại; giao trách nhiệm cho tổ chức phối hợp liên ngành về bảo vệ trẻ em các cấp, nhất là Nhóm thường trực bảo vệ trẻ em cấp xã,

phường theo dõi nắm bắt tình hình về trẻ em, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn, kịp thời phát hiện các trường hợp trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, xâm hại, nhất là trẻ em sống trong gia đình có cha mẹ ly hôn, ly thân, cha mẹ đi làm ăn xa hoặc có người liên quan đến tệ nạn xã hội.

Các phòng, ban, ngành đoàn thể thành phố và UBND các xã, phường đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về đạo đức, lối sống, cách ứng xử trong gia đình, trách nhiệm nêu gương của người lớn trong gia đình; hướng dẫn gia đình, cơ sở giáo dục, nhà trường và trẻ em về kiến thức, kỹ năng bảo vệ trẻ em; phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em; phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em, đặc biệt là phòng ngừa tình trạng cha, mẹ, người thân, người chăm sóc trẻ em xâm hại thân thể, sức khỏe, tinh thần, nhân phẩm của trẻ em; tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em; thực hiện kịp thời, hiệu quả việc tiếp nhận, xử lý thông tin, thông báo, tố giác nguy cơ, hành vi bạo lực, xâm hại trẻ em và can thiệp, hỗ trợ cho trẻ em khi bị bạo lực, xâm hại; xử lý nghiêm minh các vụ việc bạo lực, xâm hại trẻ em.

- Năm 2021: Xảy ra 14 vụ trẻ em bị tai nạn thương tích, 03 trẻ em bị súc vật cắn, 01 trẻ em bị rắn cắn, 09 trẻ em bị ngã, 01 trẻ em tử vong do đuối nước. Phát hiện 04 vụ (04 trẻ em) bị xâm hại, 03 vụ (03 trẻ em) bị giao cấu, 01 vụ (01 trẻ em) bị dâm ô; khởi tố bị can 01 vụ (01 đối tượng) giao cấu trẻ em, chuyển Công tỉnh xử lý 02 vụ (02 đối tượng) giao cấu trẻ em, xử lý hành chính 01 vụ (01 đối tượng) dâm ô trẻ em.

- Năm 2022: Xảy ra 08 vụ trẻ em bị tai nạn thương tích, 07 trẻ em bị ngã, 01 trẻ em bị tử vong do tai nạn giao thông. Phát hiện 02 vụ (02 trẻ em) bị xâm hại, 01 vụ (01 trẻ em) bị giao cấu, 01 vụ (01 trẻ em) bị dâm ô, khởi tố bị can 01 vụ (01 đối tượng) giao cấu trẻ em.

Năm 2023: Xảy ra 02 vụ (02 trẻ) trẻ em bị bạo lực, trong đó: bạo lực ngoài xã hội 01 trẻ, bạo lực tại trường học 01 trẻ, cụ thể 01 vụ (đánh trẻ em) đã hòa giải xong, 01 vụ bạo lực trẻ em tại trường học đã kiểm tra, xác minh xử lý vi phạm hành chính đối với người có hành vi bạo lực trẻ em; 02 vụ (02 trẻ) bị xâm hại tình dục 01 vụ (01 đối tượng) đình chỉ điều tra, khởi tố bị can 01 vụ (01 đối tượng) tội giao cấu với người dưới 16 tuổi; 02 trẻ em bị tử vong do tai nạn thương tích (01 trẻ đuối nước, 01 trẻ nghi bị ngộ độc thực phẩm).

### 5.2.3. Công tác chăm sóc trẻ em

- Công tác chăm sóc trẻ em trên địa bàn thành phố ngày càng được chú trọng và đạt kết quả tốt, hệ thống mạng lưới y tế từ cấp thành phố đến xã, phường được mở rộng, nâng cấp về cơ sở vật chất trang thiết bị và nhân lực tạo điều kiện cho việc chăm sóc sức khỏe cho trẻ được tốt hơn, các trạm y tế xã, phường có cán bộ chuyên trách về sản nhi. Đến nay 100% trẻ em dưới 6 tuổi đều được cấp thẻ bảo hiểm y tế theo quy định và được quản lý sức khỏe thông Sổ theo dõi sức

khỏe bà mẹ, trẻ em; tỷ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ đạt 100%.

- Chương trình phòng, chống suy dinh dưỡng cho trẻ em triển khai thực hiện tốt, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi là 15 %, thể nhẹ cân là 11,4%. 100% trẻ em trong độ tuổi được tiêm chủng đủ 6 loại vắc xin phòng, chống bệnh nguy hiểm; tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ 8 loại vắc xin cho trẻ em dưới 1 tuổi đạt 100%.

- Các trường học trên địa bàn thực hiện có hiệu quả công tác y tế trường học, bảo đảm học sinh được chăm sóc sức khỏe ban đầu, định kỳ theo quy định.

- Hằng năm phối hợp với Sở Lao động- Thương binh và Xã hội tổ chức khám sàng lọc, tư vấn điều trị cho trẻ em mắc bệnh tim bẩm sinh, dị tật vùng hàm mặt, trẻ em khuyết tật hệ vận động.

- Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và bị tổn thương được bảo vệ, chăm sóc và hỗ trợ bằng nhiều hình thức như: Hỗ trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ trợ về y tế, phục hồi tái hòa nhập cộng đồng và tiếp cận các dịch vụ bảo vệ trẻ em.

#### 5.2.4. Công tác giáo dục trẻ em

- Quy mô trường, lớp học các cấp được duy trì ổn định, cơ sở vật chất trang thiết bị ngày càng được tăng cường, đáp ứng nhu cầu của trẻ em cũng như công tác giảng dạy; tỷ lệ phòng học kiên cố trên địa bàn thành phố đạt 100%; tỷ lệ huy động trẻ đến trường MN, TH, THCS đạt 100% (bậc học mầm non huy động trẻ từ 3 tuổi đến dưới 6 tuổi vào học mẫu giáo đạt 100%); 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non; 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học và tốt nghiệp THCS.

- Thường xuyên chỉ đạo các nhà trường tổ chức triển khai, thực hiện công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em theo các văn bản chỉ đạo của cấp trên; thực hiện tốt công tác truyền thông, nâng cao nhận thức của trẻ em về các vấn đề trẻ em trong trường học, bảo đảm 100% trẻ em hoàn thành chương trình giáo dục phổ cập theo quy định và tạo điều kiện học ở trình độ cao hơn.

- Tạo điều kiện cho trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS được đi học theo nhu cầu và thực hiện tốt các chế độ, chính sách hỗ trợ đối với học sinh theo quy định, nhất là đối với học sinh thuộc hộ nghèo, trẻ em khuyết tật, người dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn...

- Các trường học trên địa bàn đều đạt trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích theo quy định.

#### 5.2.5. Văn hóa, thông tin, thể thao, vui chơi giải trí cho trẻ em

- Hằng năm, chỉ đạo phòng Lao động- Thương binh và Xã hội phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo, phòng Văn hóa Thông tin, Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thông và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố, hướng dẫn các xã, phường tổ chức bàn giao học sinh về sinh hoạt tại địa phương

trong dịp hè; tăng cường quản lý, tổ chức các hoạt động thu hút trẻ em tham gia nhằm tạo cho trẻ em có kỳ nghỉ hè đảm bảo an toàn, lành mạnh.

- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể đã phối hợp tổ chức các hoạt động vui chơi, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao cho trẻ em, cụ thể như: Giải bóng đá Thiếu niên - nhi đồng thành phố, Liên hoan tiếng hát măng non,... phù hợp với điều kiện địa phương.

- Tổ chức tuyên truyền phòng, chống đuối nước trẻ em, phòng, tránh tai nạn giao thông, tai nạn thương tích trẻ em.

#### 5.2.6. Thực hiện quyền tham gia của trẻ em

- Luôn quan tâm và tạo điều kiện cho trẻ em được thực hiện các quyền tham gia vào các vấn đề của trẻ em tại các trường học thông qua tiết học ngoại khóa, các hoạt động hè, các phong trào do nhà trường và Đoàn thanh niên tổ chức.

- Hằng năm, chỉ đạo phòng Lao động -Thương binh và Xã hội, phòng Giáo dục và Đào tạo, Thành đoàn phối hợp với Văn phòng ChildFund Việt Nam tại Bắc Kạn tổ chức Diễn đàn trẻ em theo từng chủ đề, thu hút 240 trẻ em tham gia. Thông qua Diễn đàn giúp các em nói lên được tiếng nói của bản thân với người lớn, thể hiện quyền tham gia của trẻ em trong các vấn đề xã hội; từ đó có những giải pháp thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trên địa bàn, đồng thời tạo điều kiện để trẻ em thực hiện đầy đủ 4 nhóm quyền cơ bản (*quyền được sống còn; quyền được phát triển; quyền được tham gia và quyền được bảo vệ*).

- Các trường học phối hợp với các tổ chức đoàn thể và chính quyền địa phương, hướng dẫn trẻ em tiếp cận các nguồn thông tin an toàn, phù hợp với độ tuổi, giới tính và sự phát triển toàn diện của trẻ em; luôn tôn trọng, lắng nghe, xem xét, phản hồi, giải thích ý kiến, nguyện vọng của trẻ em phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện, hoàn cảnh của từng gia đình qua đó vận động, khuyến khích trẻ em tham gia các hoạt động xã hội phù hợp.

#### 5.2.7. Phối hợp liên ngành

- Thường xuyên chỉ đạo các ngành có liên quan, tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng chống tai nạn thương tích trẻ em nhằm hạ thấp tỷ lệ tai nạn thương tích trẻ em ngay tại gia đình, cộng đồng, đặc biệt là trẻ em bị tử vong do đuối nước; lồng ghép và vận động các hộ gia đình thực hiện Ngôi nhà an toàn phòng chống tai nạn thương tích trẻ em vào phong trào “Xây dựng gia đình văn hóa”.

- Hằng năm, các địa phương tổ chức tốt việc phối hợp giữa nhà trường, gia đình và chính quyền, các tổ chức, đoàn thể trong việc quản lý, giám sát, hướng dẫn trẻ em vui chơi an toàn, lành mạnh, bổ ích, tạo các sân chơi phù hợp cho các em trong dịp nghỉ hè nhằm tránh xa các tệ nạn xã hội đặc biệt là phòng tránh tai nạn thương tích, tai nạn đuối nước.

*5.3. Kết quả thực hiện các chính sách đối với trẻ em vùng dân tộc thiểu số và miền núi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo*

a) Chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập.

Từ năm 2021 đến năm 2023, UBND thành phố đã quyết định phê duyệt danh sách 2.085 học sinh được hưởng chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ (Có biểu chi tiết đính kèm).

b) Chính sách phát triển giáo dục mầm non.

- Năm học 2021-2022

+ Đối với trẻ em: Hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo (3-5 tuổi), theo Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 và Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ, tổng số: 375 trẻ em, tổng số kinh phí: 330.442.000 đồng; trong đó: Học kỳ I: 176 trẻ em, kinh phí: 240.602.000 đồng, học kỳ II: 199 trẻ em, kinh phí: 89.840.000 đồng.

+ Đối với giáo viên dạy lớp ghép theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ: Không có đối tượng được hưởng chính sách.

- Năm học 2022-2023

+ Đối với trẻ em: Hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo (3-5 tuổi) theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ, tổng số: 240 trẻ em, tổng kinh phí: 335.852.000 đồng; trong đó: 234 trẻ em cơ sở giáo dục công lập, kinh phí: 328.652.000 đồng, 06 trẻ em cơ sở giáo dục ngoài công lập, kinh phí 7.200.000 đồng.

+ Đối với giáo viên dạy lớp ghép theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ: Không có đối tượng được hưởng chính sách.

- Năm học 2023-2024

+ Đối với trẻ em: Hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo (3-5 tuổi) theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ, tổng số: 239 trẻ em, tổng kinh phí: 348.374.545 đồng; trong đó: 234 trẻ em cơ sở giáo dục công lập, kinh phí: 329.194.545 đồng, 05 trẻ em cơ sở giáo dục ngoài công lập, kinh phí 3.520.000 đồng.

+ Đối với giáo viên dạy lớp ghép theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ: Không có đối tượng được hưởng chính sách.

c) Chính sách hỗ trợ học sinh ở xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc và miền núi: Thành phố không có trẻ em là học sinh ở xã, thôn đặc biệt khó khăn được hưởng chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ.

d) Chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh dân tộc thiểu số rất ít người: Thành phố không có trẻ em là học sinh được hưởng các chế độ quy định tại Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-

BGDĐT, ngày 29/5/2009 của Liên Bộ Tài chính- Bộ Giáo dục và Đào tạo.

e) Chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật là trẻ em vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

Từ năm 2021 đến năm 2023, Thành phố đã ban hành Quyết định phê duyệt danh sách 36 trẻ em là học sinh được hưởng chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật theo quy định tại Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính (*có biểu chi tiết đính kèm*).

g) Đề án “*Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025*” theo Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 02/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thành phố đã ban hành Kế hoạch 171/KH-UBND ngày 18/8/2022 thực hiện giai đoạn 2 Đề án "Tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ em mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025" trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ trên địa bàn thành phố Bắc Kạn.

- Giao phòng Giáo dục và Đào tạo Chỉ đạo các nhà trường thường xuyên rà soát, có kế hoạch tu sửa, cải tạo khuôn viên, môi trường trong và ngoài lớp học, bổ sung đồ dùng, đồ chơi, thiết bị phục vụ chuyên đề,... trang trí môi trường chữ viết trong và ngoài lớp học để tăng cường tiếng Việt cho trẻ; bố trí góc thư viện của lớp, của trường, bổ sung tài liệu, tranh ảnh, sách truyện cho các nhóm lớp và các trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non.

- Lựa chọn, bổ sung tài liệu, học liệu, tranh ảnh, băng đĩa phù hợp với trẻ em người dân tộc thiểu số; tổ chức rà soát, kiểm kê tài sản, có kế hoạch mua sắm bổ sung, thay thế thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, học liệu, phần mềm dạy học tiếng Việt phù hợp cho tất cả các nhóm, lớp, điểm trường mầm non có trẻ em người dân tộc thiểu số.

- Xây dựng môi trường tiếng Việt theo quy định, bảo đảm duy trì và phát triển sáng tạo môi trường tiếng Việt như: tổ chức thực hiện tuần làm quen, giao tiếp, chuẩn bị tiếng Việt; tích hợp, lồng ghép, liên hệ trong các hoạt động giáo dục; xây dựng góc thư viện của bé, trang trí trường lớp,... quan tâm thực hiện đồng bộ ở điểm trường chính và các điểm trường lẻ.

#### **IV. HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN**

##### **1. Công tác phụ nữ**

##### **1.1. Hạn chế, vướng mắc**

- Việc tuyên truyền có đôi lúc, đôi nơi chưa được sâu rộng hết các đối tượng, một số ít còn thiếu kỹ năng sống.

- Phụ nữ vùng dân tộc thiểu số và miền núi chưa mạnh dạn tham gia các hoạt động xã hội.

- Phong tục tập quán, kinh nghiệm và quy mô sản xuất nhỏ nên việc vận động thành lập Hợp tác xã còn khó khăn.

- Hội Liên hiệp phụ nữ xã, phường chưa được cấp kinh phí riêng để thực hiện Đề án 938, 939 của Chính phủ.

### ***1.2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế***

- Một số ít gia đình chưa thực sự quan tâm đến phụ nữ và trẻ em nữ độ tuổi thành niên.

- Nguồn ngân sách địa phương cho công tác phụ nữ còn hạn hẹp.

## **2. Công tác trẻ em**

### ***3.1. Hạn chế, vướng mắc***

- Tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp Luật trẻ em và các văn bản liên quan đến công tác bảo vệ, chăm sóc giáo dục trẻ em đôi lúc, đôi nơi chưa được thường xuyên, hiệu quả chưa cao.

- Trẻ em bị bạo lực, xâm hại, trẻ em bị tai nạn thương tích, bị tử vong do tai nạn thương tích vẫn xảy ra trên địa bàn thành phố.

- Hệ thống phần mềm quản lý thông tin trẻ em tại cơ sở chưa kết nối dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống thông tin của các ngành Tư pháp, Công an, Bảo hiểm, Y tế...

- Ngân sách chi cho công tác bảo vệ, chăm sóc giáo dục trẻ em còn hạn chế ở các địa phương cấp xã, phường.

### ***2.2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế***

- Một số gia đình gặp nhiều khó khăn trong đời sống, có vấn đề xã hội (*cha, mẹ ly hôn hoặc đi làm xa, bạo lực gia đình...*); một bộ phận gia đình chưa chú trọng rèn luyện kỹ năng sống, phòng, chống tai nạn thương tích, xâm hại trẻ em cho con cái.

- Đội ngũ làm công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em ở cơ sở kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực, nên gặp nhiều khó khăn, hạn chế trong công tác quản lý và cung cấp kịp thời, đầy đủ thông tin, số liệu nhằm phục vụ cho việc lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

- Khu vui chơi dành cho trẻ em trên địa bàn còn ít, chưa đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí cho trẻ em.

- Ngân sách cho công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em còn hạn chế ở các nhất là các xã, phường.



## V. GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ

### 1. Giải pháp

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền địa phương trong chỉ đạo, triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về phụ nữ và trẻ em vùng dân tộc thiểu số và miền núi, trong đó chú trọng công tác “Tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ trong các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp hoạch định chính sách giai đoạn 2021-2030”.

- Tăng cường các hoạt động truyền thông trên đài truyền thanh, trang tin điện tử của các ngành, đoàn thể phường để cán bộ và nhân dân hiểu chính sách, pháp luật về phụ nữ và trẻ em vùng dân tộc thiểu số và miền núi; phối hợp liên ngành nhằm thực hiện tốt chính sách, pháp luật về phụ nữ và trẻ em vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

- Chú trọng công tác kiểm tra, giám sát triển khai dự án, Đề án và giám sát thực hiện bình đẳng giới trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Tổ chức sơ, tổng kết và biểu dương những tập thể, cá nhân điển hình trong các lĩnh vực.

### 2. Kiến nghị

- Đối với UBND các cấp: Cấp kinh phí cho UBND các xã, phường để tổ chức triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về phụ nữ và trẻ em có hiệu quả hơn.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về công tác dân tộc và kiến thức về giới, tập huấn nâng cao năng lực trong công tác vận động phụ nữ dân tộc thiểu số, kỹ năng tuyên truyền, vận động, kiến thức về văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam.

- Quan tâm quy hoạch quỹ đất và đầu tư xây dựng khu vui chơi dành riêng cho trẻ em.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về phụ nữ và trẻ em vùng dân tộc thiểu số và miền núi từ năm 2021 đến hết năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Kạn./.

#### **Nơi nhận:**

*Gửi bản điện tử:*

- Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Sở LĐTBXH tỉnh;
- Lãnh đạo HĐND- UBND thành phố;
- Văn phòng HĐND-UBND thành phố;
- UBND các xã, phường;

*Gửi bản giấy:*

- Lưu: VT, LĐTBXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Đăng Trường**

**TỔNG HỢP TRẺ EM (DƯỚI 16 TUỔI) ĐƯỢC HƯỞNG CÁC CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH  
TỪ NĂM 2021-2023**

*(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 8 năm 2024 của UBND hành phố Bắc Kạn)*

Stt	Tên đơn vị	Tổng số học sinh toàn trường	Số học sinh được hưởng chế độ, chính sách										Ghi chú
			Được hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP (không có)		Số học sinh được hưởng chính sách theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP				Số trẻ mẫu giáo được hưởng chính sách hỗ trợ ăn trưa theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP	Số học sinh được hưởng chính sách theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP (dân tộc ít người)	Số học sinh được hưởng chính sách theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-H-BTC (Đồ dùng học tập)	Số học sinh nội trú được chế độ theo Thông tư liên tịch số 109/2009/TT-LT/BTC-BGDĐT (không có)	
			DT kinh	DT thiếu số	Số được miễn học phí	Số được giảm 70% học phí	Số được giảm 50% học phí	Số được hỗ trợ chi phí học tập					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
<b>I</b>	<b>Năm 2021</b>												
1	Mầm non	2.391			126	71	75	95	177	6	1		
2	Tiểu học	4.724			-	-	-	34	-	11	6		
3	THCS	2.954			19	16	9	100	-	4	4		
4	Tổng	10.069	-	-	145	87	84	229	177	21	11	-	-
<b>II</b>	<b>Năm 2022</b>												
1	Mầm non	2.445			92	56	21	147	231	4	1		
2	Tiểu học	4.667			-	-	-	209	-	9	3		

3	THCS	3.103			144	-	29	139	-	7	7		
4	Tổng	10.215	-	-	236	56	50	495	231	20	11	-	-
<b>III</b>	<b>Năm 2023</b>												
1	Mầm non	2.345			165	7	57	59	239	3	-		
2	Tiểu học	4.525			-	-	-	161	-	11	11		
3	THCS	3.437			113	-	35	106	-	10	3		
4	Tổng	10.307	-	-	278	7	92	326	239	24	14	-	-
	<b>Tổng cộng (I+II+III)</b>	<b>30.591</b>	-	-	<b>659</b>	<b>150</b>	<b>226</b>	<b>1.050</b>	<b>647</b>	<b>65</b>	<b>36</b>	-	-